

Số: **685** /TB-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày **08** tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh Mục 1 và Mục 3, Phần II của Kế hoạch tuyển dụng công chức phường, xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tuyển dụng công chức phường, xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022.

Ủy ban nhân dân thành phố thông báo điều chỉnh nội dung việc quản lý biên chế và số lượng công chức cần tuyển dụng tại Mục 1 và Mục 3, Phần II của Kế hoạch tuyển dụng công chức phường, xã thuộc thành phố năm 2022, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Mục 1, Phần II của Kế hoạch - Việc quản lý biên chế và số lượng công chức cần tuyển dụng, đối với 02 phường Tân An và Thành Nhất:

Stt	Đơn vị	Tổng biên chế giao	Trong đó cán bộ	Trong đó công chức	Công chức đã tuyển dụng	Số lượng công chức cần tuyển dụng	Ghi chú
1	Phường Tân An	22	11	11	4	7	
2	Phường Thành Nhất	22	11	11	9	2	

2. Điều chỉnh Mục 3, Phần II của Kế hoạch - Số lượng, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng (có biểu kèm theo).

Trên đây là Thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Mục 1 và Mục 3, Phần II của Kế hoạch tuyển dụng công chức phường, xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ Đắk Lắk (thay b/cáo);
- BTV Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Công an TP; BCH quân sự TP;
- Các cơ quan, đơn vị TP;
- Phòng Văn hóa và Thông tin TP (đưa tin);
- Đài Truyền thanh-Truyền hình TP (đưa tin);
- Cổng Thông tin điện tử TP (đăng tải);
- UBND 21 phường, xã (để niêm yết);
- Lưu: VT, NV, HĐTD.

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÀNH ĐÀO TẠO CỦA TỪNG CHỨC DANH CÔNG CHỨC TRONG KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ
THUỘC THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT NĂM 2022

(kèm theo Thông báo số 685 /TB-UBND ngày 08 /6/2022 của UBND thành phố)

STT	Chức danh công chức cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ	Ngành đào tạo	Ghi chú
	1. Phường Ea Tam	01			
1.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
	2. Phường Khánh Xuân	03			
2.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
2.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Luật.	
2.3	Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường	01	Đại học trở lên	Quản lý đất đai.	Phụ trách lĩnh vực: Đất đai.
	3. Phường Tân An	07			
3.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Cao đẳng trở lên	Quân sự cơ sở.	
3.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Ngữ văn.	
3.3	Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường	01	Đại học trở lên	Quản lý đất đai.	Phụ trách lĩnh vực: Đất đai.
		01	Đại học trở lên	Xây dựng.	Phụ trách lĩnh vực: Đô thị, môi trường.
3.4	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	02	Đại học trở lên	Luật.	
3.5	Chức danh Văn hóa - Xã hội	01	Đại học trở lên	Quản lý văn hóa.	Phụ trách lĩnh vực: Văn hóa, thông tin.
	4. Phường Tân Hòa	05			
4.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
4.2	Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường	01	Đại học trở lên	Quản lý đất đai.	Phụ trách lĩnh vực: Đô thị, môi trường.
4.3	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật.	
4.4	Chức danh Văn hóa - Xã hội	01	Đại học trở lên	Công tác xã hội.	Phụ trách lĩnh vực: Lao động, thương binh, xã hội.
		01	Đại học trở lên	Quản lý văn hóa.	Phụ trách lĩnh vực: Văn hóa, giáo dục.
	5. Phường Tân Lập	04			
5.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	

STT	Chức danh công chức cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ	Ngành đào tạo	Ghi chú
5.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Hành chính học.	
		01	Đại học trở lên	Chính trị học.	
5.3	Chức danh Văn hóa - Xã hội	01	Đại học trở lên	Báo chí - Tuyên truyền.	Phụ trách lĩnh vực: Văn hóa, thông tin, truyền thông.
	6. Phường Tân Lợi	04			
6.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
6.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Luật.	
6.3	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật.	
6.4	Chức danh Văn hóa - Xã hội	01	Đại học trở lên	Công tác xã hội.	Phụ trách lĩnh vực: Lao động, thương binh, xã hội.
	7. Phường Tân Thành	3			
7.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
7.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Luật.	
7.3	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật học.	
	8. Phường Tân Tiến	03			
8.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
8.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Luật.	
8.3	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật.	
	9. Phường Thắng Lợi	03			
9.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
9.2	Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường	01	Đại học trở lên	Xây dựng cầu đường.	Phụ trách lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đô thị, môi trường.
9.3	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật.	
	10. Phường Thành Công	03			
10.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
10.2	Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường	01	Đại học trở lên	Quản lý đất đai.	Phụ trách lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, môi trường.
10.3	Chức danh Văn hóa - Xã hội	01	Đại học trở lên	Công tác xã hội.	Phụ trách lĩnh vực: Lao động, thương binh, xã hội.
	11. Phường Thành Nhất	02			
11.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Đại học trở lên	Quân sự cơ sở.	
11.2	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật.	

STT	Chức danh công chức cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ	Ngành đào tạo	Ghi chú
	12. Phường Thống Nhất	04			
12.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
12.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Luật.	
12.3	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật.	
12.4	Chức danh Văn hóa - Xã hội	01	Đại học trở lên	Quản lý văn hóa.	Phụ trách lĩnh vực: Văn hóa, thông tin.
	13. Phường Tự An	03			
13.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
13.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Luật.	
13.3	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật.	
	14. Xã Cư Êbur	02			
14.1	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Luật.	
14.2	Chức danh Văn hóa - Xã hội	01	Đại học trở lên	Giáo dục thể chất.	Phụ trách lĩnh vực: Văn hóa, thông tin, giáo dục.
	15. Xã Ea Kao	03			
15.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
15.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Hành chính học.	
15.3	Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường	01	Đại học trở lên	Công nghệ kỹ thuật môi trường.	Phụ trách lĩnh vực: Xây dựng.
	16. Xã Ea Tu	01			
16.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
	17. Xã Hòa Khánh	02			
17.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
17.2	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Đại học trở lên	Luật học.	
	18. Xã Hòa Phú	02			
18.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Đại học trở lên	Quân sự cơ sở.	
18.2	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	01	Trung cấp trở lên	Luật.	
	19. Xã Hòa Thắng	02			
19.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Cao đẳng trở lên	Quân sự cơ sở.	
19.2	Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường	01	Đại học trở lên	Kỹ thuật Xây dựng.	Phụ trách lĩnh vực: Xây dựng, giao thông, môi trường.

STT	Chức danh công chức cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ	Ngành đào tạo	Ghi chú
	20. Xã Hòa Thuận	03			
20.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
20.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Hành chính học.	
		01	Đại học trở lên	Luật.	
	21. Xã Hòa Xuân	04			
21.1	Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Trung cấp trở lên	Quân sự cơ sở.	
21.2	Chức danh Văn phòng - Thống kê	01	Đại học trở lên	Hành chính học.	
21.3	Chức danh Tư pháp - Hộ tịch	02	Đại học trở lên	Luật.	
Tổng cộng:		64			

Ghi chú:

- Đối với chức danh Tư pháp - Hộ tịch: Yêu cầu người đăng ký dự tuyển cam kết và phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được tuyển dụng (theo Công văn số 4335/UBND-TH ngày 26/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng công chức cấp xã đối với chức danh Tư pháp - Hộ tịch).

- Bỏ quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đối với công chức cấp xã theo như quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ (Công văn số 3089/BNV-CQĐP ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức cấp xã).

Handwritten signature